

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2021/HS-PT

Ngày: 14-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết
Ông Nguyễn Hườn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2021/TLPT-HS, ngày 17/6/2021, đối với bị cáo Trần Văn M, do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn M đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HSST, ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Văn M**; sinh năm: 1990, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; con ông Trần H, sinh năm 1950 và con bà Phan Thị T, sinh năm 1955, cùng cư trú tại thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 08/3/2013, Trần Văn M bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 05 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 18/2013/HSST, ngày 08/3/2013. Ngày 19/01/2017, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn M là đối tượng nghiện ma túy. Vì nhu cầu sử dụng ma túy cho cá nhân nên khoảng 20 giờ ngày 28/12/2020, M đón taxi từ phòng trọ đến khu vực chợ A1, thành phố T1 tìm mua ma túy để sử dụng. M gặp và mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) 06 gói ma túy, với giá 1.600.000 đồng. M đi về khu vực nghĩa địa xã Y, huyện P lấy một phần ma túy để sử dụng, sau đó mang số còn lại về phòng trọ của M ở thị trấn A, huyện P cất giấu để sử dụng. Khoảng 14 giờ ngày 29/12/2020, M bị lực lượng Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại phòng trọ 06 gói nylon chứa chất dạng tinh thể trong suốt.

Tại bản kết luận giám định số 45/GĐMT-PC09 ngày 06/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 06 (Sáu) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,4194 gam; loại: Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ gồm: 06 gói nylon chứa 4,4194 gam, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định 4,2550 gam loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HSST ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 29/12/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 bị cáo Trần Văn M đã làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn M và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Trần Văn M - giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Văn M tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định: Do ý thức coi thường pháp luật, nên khoảng 20 giờ ngày 28/12/2020, bị cáo Trần Văn M đến thành phố T1 mua 06 gói ma túy, với giá 1.600.000 đồng của một người đàn ông chưa rõ nhân thân lai lịch rồi đưa về phòng trọ của bị cáo ở tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện P cất giấu để sử dụng. Khoảng 14 giờ ngày 29/12/2020, bị cáo M bị lực lượng Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ 4,4194 gam Methamphetamine. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn M về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

HĐXX nhận thấy mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, trên cơ sở đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tiền án chưa được xóa án tích, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn M, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HSST ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn M – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 06/2021/HSST, ngày 05/5/2021 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[2] Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn M** 04 (Bốn) năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 29/12/2020.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 4,2550 gam Methamphetamine (*Như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2021*).

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện P;
- Công an huyện P;
- VKSND huyện P;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự huyện P;
- THADS huyện P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Thuấn